

DANH SÁCH HỌC SINH - KIỂM TRA CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2025 - 2026

MÔN: TOÁN - VĂN - T. ANH - SỬ - PHÒNG: 01

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	10000001	Trương Thị Như Ái	05/06/2010	Nữ	10A7	
2	10000002	Cao Phạm Xuân An	10/06/2010	Nữ	10A6	
3	10000003	Đào Lương Xuân An	11/10/2010	Nam	10A7	
4	10000004	Nguyễn Bình An	12/01/2010	Nam	10A8	
5	10000005	Nguyễn Thị Hoài An	30/07/2010	Nữ	10A9	
6	10000006	Nguyễn Thị Thúy An	17/02/2010	Nữ	10A8	
7	10000007	Nguyễn Văn An	01/05/2010	Nam	10A3	
8	10000008	Phù Thị Thúy An	12/06/2010	Nữ	10A8	
9	10000009	Huỳnh Vũ Hoàng Anh	07/09/2010	Nam	10A3	
10	10000010	Lê Nguyễn Tuấn Anh	14/04/2010	Nam	10A4	
11	10000011	Nguyễn Lan Anh	13/12/2010	Nữ	10A7	
12	10000012	Võ Ngọc Phương Anh	23/09/2010	Nữ	10A3	
13	10000013	Võ Thị Hoài Anh	11/05/2010	Nữ	10A6	
14	10000014	Lý Gia Bảo	22/11/2010	Nam	10A1	
15	10000015	Nguyễn Thái Bảo	09/10/2010	Nam	10A5	
16	10000016	Võ Xuân Bắc	16/01/2010	Nam	10A4	
17	10000017	Vũ Hoàng Bin	02/06/2010	Nam	10A9	
18	10000018	Đồng Thanh Bình	05/01/2010	Nam	10A6	
19	10000019	Phạm Duy Bình	03/09/2010	Nam	10A4	
20	10000020	Bùi Thị Lệ Cẩm	11/04/2010	Nữ	10A6	
21	10000021	Trần Hoàng Châu	22/06/2010	Nữ	10A2	
22	10000022	Phạm Hoàng Kim Chung	17/04/2010	Nữ	10A2	
23	10000023	Hà Thanh Chương	24/11/2010	Nam	10A3	
24	10000024	Ngô Văn Chương	15/10/2010	Nam	10A7	

Đông Sơn, ngày 27 tháng 12 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Ngọc Lâm

DANH SÁCH HỌC SINH - KIỂM TRA CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2025 - 2026

MÔN: TOÁN - VĂN - T. ANH - SỬ - PHÒNG: 02

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	10000025	Tiêu Viết Chương	04/05/2010	Nam	10A6	
2	10000026	Phạm Trần Đình Cư	26/03/2010	Nam	10A8	
3	10000027	Ngô Thanh Cường	15/05/2010	Nam	10A1	
4	10000028	Tô Xuân Cường	19/01/2010	Nam	10A4	
5	10000029	Trịnh Phạm Quan Cường	25/04/2010	Nam	10A9	
6	10000030	Võ Lâm Cường	28/12/2009	Nam	10A5	
7	10000031	Bùi Nguyễn Gia Di	16/05/2010	Nữ	10A8	
8	10000032	Phù Thị Hồng Diễm	30/08/2010	Nữ	10A9	
9	10000033	Võ Lâm Hoàng Diệp	12/04/2010	Nữ	10A4	
10	10000034	Đinh Phạm Thùy Dung	08/03/2010	Nữ	10A8	
11	10000035	Lưu Thị Thùy Dung	26/01/2010	Nữ	10A6	
12	10000036	Trịnh Nguyễn Kim Dung	11/02/2010	Nữ	10A2	
13	10000037	Ứng Thị Thùy Dung	24/07/2010	Nữ	10A7	
14	10000038	Lê Minh Dũng	28/06/2010	Nam	10A4	
15	10000039	Nguyễn Thanh Dũng	22/08/2010	Nam	10A1	
16	10000040	Nguyễn Văn Tiến Dũng	27/07/2009	Nam	10A5	
17	10000041	Đinh Ngọc Duy	11/01/2010	Nam	10A3	
18	10000042	Trần Mỹ Duyên	14/06/2010	Nữ	10A9	
19	10000043	Huỳnh Hồ Công Dương	12/01/2010	Nam	10A3	
20	10000044	Nguyễn Ngọc Khánh Đan	04/09/2010	Nữ	10A6	
21	10000045	Bùi Tấn Đạt	06/03/2010	Nam	10A8	
22	10000046	Nguyễn Văn Thành Đạt	07/03/2010	Nam	10A7	
23	10000047	Phạm Tấn Đạt	29/04/2010	Nam	10A3	
24	10000048	Trương Hữu Đạt	28/06/2010	Nam	10A3	

Đông Sơn, ngày 27 tháng 12 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Ngọc Lâm

DANH SÁCH HỌC SINH - KIỂM TRA CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2025 - 2026

MÔN: TOÁN - VĂN - T. ANH - SỬ - PHÒNG: 03

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	10000049	Võ Tuấn Đạt	22/11/2010	Nam	10A3	
2	10000050	Trương Quang Đệ	20/10/2010	Nam	10A3	
3	10000051	Nguyễn Tấn Quang Đức	27/03/2010	Nam	10A9	
4	10000052	Đỗ Hồng Gấm	25/10/2010	Nữ	10A7	
5	10000053	Đặng Phạm Quốc Gia	07/03/2010	Nam	10A7	
6	10000054	Đỗ Thị Tiên Giang	28/06/2010	Nữ	10A8	
7	10000055	Hà Bảo Giang	04/12/2010	Nữ	10A6	
8	10000056	Trương Văn Hải	27/04/2010	Nam	10A1	
9	10000057	Nguyễn Hồng Hạnh	06/09/2010	Nữ	10A9	
10	10000058	Nguyễn Hồng Hạnh	17/05/2010	Nữ	10A7	
11	10000059	Dương Gia Hạo	01/07/2010	Nam	10A1	
12	10000060	Bùi Thị Như Hằng	13/01/2010	Nữ	10A8	
13	10000061	Phạm Phương Hằng	24/03/2010	Nữ	10A6	
14	10000062	Tô Thị Bích Hằng	20/01/2010	Nữ	10A5	
15	10000063	Dương Thị Kim Hân	09/07/2010	Nữ	10A6	
16	10000064	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	10/06/2010	Nữ	10A9	
17	10000065	Nguyễn Thị Bảo Hân	19/06/2010	Nữ	10A4	
18	10000066	Trương Nguyễn Gia Hân	03/10/2010	Nữ	10A2	
19	10000067	Võ Gia Hân	02/12/2010	Nam	10A2	
20	10000068	Đỗ Thị Mỹ Hậu	24/04/2010	Nữ	10A7	
21	10000069	Nguyễn Tấn Hiền	05/08/2010	Nam	10A5	
22	10000070	Bùi Thị Như Hiền	12/09/2010	Nữ	10A8	
23	10000071	Huỳnh Thị Hiếu	05/02/2010	Nữ	10A9	
24	10000072	Phạm Ngọc Trung Hiếu	14/10/2010	Nam	10A8	

Đông Sơn, ngày 27 tháng 12 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Ngọc Lâm

DANH SÁCH HỌC SINH - KIỂM TRA CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2025 - 2026

MÔN: TOÁN - VĂN - T. ANH - SỬ - PHÒNG: 04

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	10000073	Tiêu Viết Hiếu	05/02/2010	Nam	10A1	
2	10000074	Bùi Đình Hiệu	10/03/2010	Nam	10A4	
3	10000075	Đỗ Thị Kim Hoa	17/03/2010	Nữ	10A7	
4	10000076	Nguyễn Đức Hoa	25/09/2010	Nam	10A5	
5	10000077	Nguyễn Thị Hoa	02/03/2010	Nữ	10A5	
6	10000078	Phan Thị Như Hoa	14/08/2010	Nữ	10A1	
7	10000079	Tô Hiếu Học	22/09/2010	Nam	10A4	
8	10000080	Võ Văn Học	30/03/2010	Nam	10A4	
9	10000081	Cao Nguyễn Thúy Hồng	20/09/2009	Nữ	10A1	
10	10000082	Bùi Thị Kim Huệ	01/09/2010	Nữ	10A6	
11	10000083	Đỗ Thị Kim Huệ	25/02/2010	Nữ	10A5	
12	10000084	Cao Nguyễn Gia Huy	22/08/2009	Nam	10A5	
13	10000085	Lê Đức Huy	17/09/2009	Nam	10A5	
14	10000086	Lê Thành Huy	08/10/2010	Nam	10A4	
15	10000087	Tiêu Viết Nguyên Huy	02/05/2010	Nam	10A9	
16	10000088	Lê Thị Huyền	13/11/2010	Nữ	10A8	
17	10000089	Huỳnh Thị Thúy Huyền	10/12/2010	Nữ	10A2	
18	10000090	Lê Thị Huyền	04/04/2010	Nữ	10A1	
19	10000091	Nguyễn Khánh Huyền	13/03/2010	Nữ	10A4	
20	10000092	Phạm Nguyễn Khánh Huyền	20/07/2010	Nữ	10A6	
21	10000093	Phạm Thị Huyền	21/06/2010	Nữ	10A4	
22	10000094	Võ Thị Thu Huyền	22/12/2010	Nữ	10A9	
23	10000095	Huỳnh Đăng Hưng	20/02/2010	Nam	10A3	
24	10000096	Lê Văn Quốc Hưng	25/07/2010	Nam	10A4	

Đông Sơn, ngày 27 tháng 12 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Ngọc Lâm

DANH SÁCH HỌC SINH - KIỂM TRA CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2025 - 2026

MÔN: TOÁN - VĂN - T. ANH - SỬ - PHÒNG: 05

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	10000097	Phạm Tuấn Hưng	15/06/2010	Nam	10A3	
2	10000098	Lê Trương Thanh Hương	29/11/2010	Nữ	10A4	
3	10000099	Nguyễn Lan Hương	08/01/2010	Nữ	10A7	
4	10000100	Võ Thị Kim Hương	21/11/2010	Nữ	10A8	
5	10000101	Nguyễn Hữu	20/04/2010	Nam	10A4	
6	10000102	Nguyễn Thanh Hy	01/02/2010	Nữ	10A2	
7	10000103	Đặng Thành Kha	08/10/2010	Nam	10A2	
8	10000104	Nguyễn Công Kha	25/01/2010	Nam	10A5	
9	10000105	Nguyễn Kha	02/08/2009	Nam	10A3	
10	10000106	Đỗ Nguyên Văn Khải	07/05/2010	Nam	10A3	
11	10000107	Nguyễn Văn Khải	22/01/2010	Nam	10A7	
12	10000108	Bùi An Khang	16/08/2010	Nam	10A3	
13	10000109	Bùi Hữu Khanh	29/04/2010	Nam	10A4	
14	10000110	Đỗ Chí Khánh	22/08/2010	Nam	10A8	
15	10000111	Phùng Thanh Khiêm	24/10/2010	Nam	10A4	
16	10000112	Nguyễn Văn Khoa	20/11/2010	Nam	10A5	
17	10000113	Võ Anh Khoa	22/07/2010	Nam	10A2	
18	10000114	Nguyễn Duy Khôi	07/12/2009	Nam	10A5	
19	10000115	Nguyễn Đình Bá Khôi	27/11/2010	Nam	10A7	
20	10000116	Nguyễn Minh Khôi	02/07/2010	Nam	10A4	
21	10000117	Nguyễn Văn Khôi	16/03/2010	Nam	10A2	
22	10000118	Nguyễn Văn Khôi	18/10/2010	Nam	10A4	
23	10000119	Võ Huỳnh Minh Khôi	09/06/2010	Nam	10A9	
24	10000120	Dương Thị Mỹ Kiều	14/09/2010	Nữ	10A5	

Đông Sơn, ngày 27 tháng 12 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Ngọc Lâm

DANH SÁCH HỌC SINH - KIỂM TRA CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2025 - 2026

MÔN: TOÁN - VĂN - T. ANH - SỬ - PHÒNG: 06

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	10000121	Võ Thị Diễm Kiều	20/01/2010	Nữ	10A6	
2	10000122	Trần Hoàng Kim	22/06/2010	Nữ	10A2	
3	10000123	Nguyễn Hoàng Lai	24/04/2010	Nữ	10A1	
4	10000124	Vy Ngọc Lâm	05/01/2010	Nam	10A5	
5	10000125	Nguyễn Thị Linh	14/02/2010	Nữ	10A7	
6	10000126	Nguyễn Thùy Linh	26/02/2010	Nữ	10A9	
7	10000127	Võ Tấn Linh	05/10/2010	Nam	10A2	
8	10000128	Đoàn Trần Quỳnh Loan	31/05/2010	Nữ	10A5	
9	10000129	Võ Nữ Tiểu Long	19/04/2010	Nữ	10A4	
10	10000130	Bùi Thị Mỹ Lộc	26/04/2010	Nữ	10A8	
11	10000131	Nguyễn Thành Luân	05/02/2010	Nam	10A3	
12	10000132	Bùi Thị Ly	27/05/2010	Nữ	10A9	
13	10000133	Nguyễn Phạm Trúc Ly	04/05/2010	Nữ	10A7	
14	10000134	Võ Thị Kim Ly	07/06/2010	Nữ	10A5	
15	10000135	Dương Nguyễn Hà Mi	20/05/2010	Nữ	10A8	
16	10000136	Đoàn Lê Bình Minh	03/05/2010	Nữ	10A2	
17	10000137	Nguyễn Trần Bình Minh	20/10/2010	Nam	10A6	
18	10000138	Trần Quang Minh	30/03/2010	Nam	10A2	
19	10000139	Đặng Nguyễn Trà My	18/05/2010	Nữ	10A8	
20	10000140	Đỗ Thị Trà My	11/08/2010	Nữ	10A6	
21	10000141	Lê Thị Khả My	24/03/2010	Nữ	10A9	
22	10000142	Lê Vũ Trà My	10/03/2010	Nữ	10A5	
23	10000143	Phạm Thị Huỳnh My	27/02/2010	Nữ	10A7	
24	10000144	Phạm Vũ Kiều My	09/11/2010	Nữ	10A5	

Đông Sơn, ngày 27 tháng 12 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Ngọc Lâm

DANH SÁCH HỌC SINH - KIỂM TRA CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2025 - 2026

MÔN: TOÁN - VĂN - T. ANH - SỬ - PHÒNG: 07

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	10000145	Trương Thị Hiền My	28/07/2010	Nữ	10A1	
2	10000146	Võ Thị Kiều My	22/08/2010	Nữ	10A9	
3	10000147	Huỳnh Thị Hoàn Mỹ	21/07/2010	Nữ	10A8	
4	10000148	Phan Thị Thu Mỹ	25/01/2010	Nữ	10A7	
5	10000149	Phan Thị Thu My	25/01/2010	Nữ	10A7	
6	10000150	Đỗ Thị Vi Na	19/06/2010	Nữ	10A2	
7	10000151	Nguyễn Đỗ A Na	04/12/2010	Nữ	10A5	
8	10000152	Nguyễn Thị Ry Na	10/05/2010	Nữ	10A9	
9	10000153	Phạm Thị Ngọc Na	27/06/2010	Nữ	10A8	
10	10000154	Tiêu Thị Vi Na	15/07/2010	Nữ	10A7	
11	10000155	Trần Võ A Na	08/09/2010	Nữ	10A8	
12	10000156	Nguyễn Nhật Nam	19/11/2010	Nam	10A3	
13	10000157	Phan Nguyễn Bảo Nam	20/01/2010	Nam	10A8	
14	10000158	Phạm Thị Thanh Nga	23/08/2010	Nữ	10A5	
15	10000159	Bùi Thị Thanh Ngân	11/12/2010	Nữ	10A1	
16	10000160	Nguyễn Kim Ngân	30/07/2010	Nữ	10A9	
17	10000161	Nguyễn Thị Kim Ngân	14/05/2010	Nữ	10A5	
18	10000162	Trần Bảo Ngân	16/03/2010	Nữ	10A6	
19	10000163	Trần Thị Kim Ngân	21/09/2010	Nữ	10A6	
20	10000164	Trương Thị Mỹ Ngân	23/09/2010	Nữ	10A4	
21	10000165	Võ Kim Phú Ngân	29/09/2010	Nữ	10A6	
22	10000166	Võ Thị Kim Ngân	17/06/2010	Nữ	10A2	
23	10000167	Yêu Thanh Ngân	12/07/2010	Nữ	10A7	
24	10000168	Bùi Thị Kim Nghi	18/09/2010	Nữ	10A3	

Đông Sơn, ngày 27 tháng 12 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Ngọc Lâm

DANH SÁCH HỌC SINH - KIỂM TRA CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2025 - 2026

MÔN: TOÁN - VĂN - T. ANH - SỬ - PHÒNG: 08

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	10000169	Võ Hoài Ngọc Nghi	07/11/2010	Nữ	10A6	
2	10000170	Bùi Hữu Nghị	22/01/2010	Nam	10A6	
3	10000171	Nguyễn Văn Nghĩa	08/08/2010	Nam	10A9	
4	10000172	Lại Phạm Ánh Ngọc	21/08/2010	Nữ	10A5	
5	10000173	Nguyễn Thiên Ngọc	19/04/2010	Nữ	10A6	
6	10000174	Võ Bảo Ngọc	08/06/2010	Nữ	10A1	
7	10000175	Huỳnh Thảo Nguyên	29/03/2010	Nữ	10A1	
8	10000176	Nguyễn Hạnh Nguyên	20/09/2010	Nữ	10A2	
9	10000177	Nguyễn Trọng Nguyên	09/10/2009	Nam	10A7	
10	10000178	Tiêu Thị Thảo Nguyên	05/12/2010	Nữ	10A8	
11	10000179	Tạ Thị Thanh Nhân	06/01/2010	Nữ	10A9	
12	10000180	Nguyễn Thành Nhân	09/06/2010	Nam	10A2	
13	10000181	Nguyễn Viết Nhân	23/06/2010	Nam	10A4	
14	10000182	Đông Thị Kim Nhất	11/12/2010	Nữ	10A5	
15	10000183	Lê Văn Nhật	28/05/2010	Nam	10A9	
16	10000184	Nguyễn Đỗ Thành Nhật	07/01/2010	Nam	10A8	
17	10000185	Phạm Tấn Nhật	04/07/2010	Nam	10A1	
18	10000186	Võ Tuấn Nhật	27/06/2010	Nam	10A1	
19	10000187	Bùi Thị Yến Nhi	26/04/2010	Nữ	10A9	
20	10000188	Huỳnh Lê Yến Nhi	29/11/2010	Nữ	10A7	
21	10000189	Lê Nguyễn Ái Nhi	01/12/2010	Nữ	10A2	
22	10000190	Nguyễn Thị Yến Nhi	07/04/2010	Nữ	10A4	
23	10000191	Nguyễn Trần Tuệ Nhi	09/09/2010	Nữ	10A5	
24	10000192	Phạm Nguyễn Yến Nhi	26/02/2010	Nữ	10A2	

Đông Sơn, ngày 27 tháng 12 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Ngọc Lâm

DANH SÁCH HỌC SINH - KIỂM TRA CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2025 - 2026

MÔN: TOÁN - VĂN - T. ANH - SỬ - PHÒNG: 09

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	10000193	Phan Thị Yến Nhi	19/04/2010	Nữ	10A8	
2	10000194	Trần Thị Mỹ Nhiên	24/11/2010	Nữ	10A7	
3	10000195	Ao Thị Ý Như	12/05/2010	Nữ	10A8	
4	10000196	Bùi Thị Tâm Như	12/08/2009	Nữ	10A5	
5	10000197	Đỗ Thị Huỳnh Như	17/05/2010	Nữ	10A6	
6	10000198	Đỗ Thị Quỳnh Như	19/11/2010	Nữ	10A5	
7	10000199	Đỗ Thùy Ý Như	20/07/2010	Nữ	10A5	
8	10000200	Huỳnh Thị Bảo Như	24/01/2010	Nữ	10A7	
9	10000201	Lê Huỳnh Như	24/02/2010	Nữ	10A9	
10	10000202	Nguyễn Phước Bảo Như	22/07/2010	Nữ	10A8	
11	10000203	Tạ Hoàng Yến Như	01/01/2010	Nữ	10A5	
12	10000204	Bùi Thị Bích Nở	23/08/2010	Nữ	10A9	
13	10000205	Trần Phan Kiều Oanh	12/07/2010	Nữ	10A6	
14	10000206	Nguyễn Tấn Phát	02/12/2009	Nam	10A4	
15	10000207	Tiêu Minh Phát	24/02/2010	Nam	10A7	
16	10000208	Bùi Ngọc Gia Phúc	01/03/2010	Nam	10A9	
17	10000209	Đinh Xuân Phúc	24/02/2010	Nam	10A1	
18	10000210	Lê Anh Phúc	19/03/2010	Nam	10A8	
19	10000211	Nguyễn Hồng Phúc	05/07/2010	Nam	10A7	
20	10000212	Nguyễn Thị Kim Phúc	06/01/2010	Nữ	10A7	
21	10000213	Bùi Ngọc Kỳ Phương	14/02/2010	Nữ	10A6	
22	10000214	Bùi Thị Bích Phương	27/08/2010	Nữ	10A6	
23	10000215	Nguyễn Thanh Phương	29/01/2010	Nam	10A8	
24	10000216	Tiêu Thị Phụng	09/02/2010	Nữ	10A5	

Đông Sơn, ngày 27 tháng 12 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Ngọc Lâm

DANH SÁCH HỌC SINH - KIỂM TRA CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2025 - 2026

MÔN: TOÁN - VĂN - T. ANH - SỬ - PHÒNG: 10

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	10000217	Nguyễn Nhật Quân	23/02/2010	Nam	10A9	
2	10000218	Trương Minh Quân	10/12/2010	Nam	10A4	
3	10000219	Lê Võ Quang Quốc	29/10/2010	Nam	10A3	
4	10000220	Nguyễn Thị Thùy Quyên	06/07/2010	Nữ	10A3	
5	10000221	Đặng Lê Kim Quỳnh	23/07/2010	Nữ	10A6	
6	10000222	Nguyễn Ngọc Như Quỳnh	13/09/2010	Nữ	10A1	
7	10000223	Nguyễn Phạm Như Quỳnh	26/12/2010	Nữ	10A6	
8	10000224	Nguyễn Trần Khánh Quỳnh	14/05/2010	Nữ	10A9	
9	10000225	Vũ Hoàng Sa	18/11/2010	Nữ	10A7	
10	10000226	Nguyễn Lâm Chí Sang	26/11/2010	Nam	10A1	
11	10000227	Phan Đức Sơn	20/06/2010	Nam	10A1	
12	10000228	Ngô Đức Tài	19/10/2010	Nam	10A3	
13	10000229	Trần Thiên Tạo	27/04/2010	Nam	10A3	
14	10000230	Huỳnh Nguyễn Ngọc Bảo Tâm	12/04/2010	Nữ	10A6	
15	10000231	Ngô Thanh Tâm	02/02/2010	Nam	10A7	
16	10000232	Trịnh Thị Minh Tâm	06/08/2010	Nữ	10A5	
17	10000233	Phan Nhật Tân	05/07/2010	Nam	10A3	
18	10000234	Dương Quang Thái	06/09/2010	Nam	10A1	
19	10000235	Phạm Phú Thành	01/01/2010	Nam	10A1	
20	10000236	Hồ Thị Thu Thảo	14/02/2010	Nữ	10A2	
21	10000237	Huỳnh Tịnh Nhật Thảo	01/10/2010	Nữ	10A6	
22	10000238	Quảng Thị Phương Thảo	02/08/2010	Nữ	10A5	
23	10000239	Võ Minh Thảo	31/03/2010	Nam	10A3	
24	10000240	Võ Thị Thu Thảo	28/02/2010	Nữ	10A8	

Đông Sơn, ngày 27 tháng 12 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Ngọc Lâm

DANH SÁCH HỌC SINH - KIỂM TRA CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2025 - 2026

MÔN: TOÁN - VĂN - T. ANH - SỬ - PHÒNG: 11

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	10000241	Nguyễn Thạch Thiên	22/06/2010	Nam	10A4	
2	10000242	Phạm Thanh Thiên	16/07/2010	Nam	10A2	
3	10000243	Trần Ngọc Thiện	24/01/2010	Nam	10A4	
4	10000244	Trần Thị Thiện	26/12/2010	Nữ	10A5	
5	10000245	Võ Nguyễn Gia Thiệu	20/06/2010	Nam	10A2	
6	10000246	Đoàn Tấn Thịnh	06/06/2010	Nam	10A2	
7	10000247	Phạm Duy Thịnh	22/04/2010	Nam	10A3	
8	10000248	Phan Văn Thịnh	18/06/2010	Nam	10A3	
9	10000249	Võ Đức Thịnh	11/01/2010	Nam	10A4	
10	10000250	Nguyễn Thị Ngọc Thơm	16/06/2010	Nữ	10A9	
11	10000251	Phan Thị Thơm	23/02/2010	Nữ	10A7	
12	10000252	Nguyễn Thị Minh Thu	25/09/2010	Nữ	10A5	
13	10000253	Nguyễn Thị Thu	07/11/2010	Nữ	10A8	
14	10000254	Lê Minh Thuận	01/06/2010	Nam	10A3	
15	10000255	Bùi Văn Thuận	06/07/2010	Nam	10A8	
16	10000256	Đặng Mai Thùy	24/12/2010	Nữ	10A9	
17	10000257	Nguyễn Thanh Thuyền	01/05/2010	Nữ	10A7	
18	10000258	Đặng Anh Thư	15/11/2010	Nữ	10A6	
19	10000259	Lê Đỗ Anh Thư	05/06/2010	Nữ	10A7	
20	10000260	Lý Nguyễn Minh Thư	10/04/2010	Nữ	10A9	
21	10000261	Ngô Trần Anh Thư	05/04/2010	Nữ	10A9	
22	10000262	Phạm Thới Anh Thư	16/01/2010	Nữ	10A8	
23	10000263	Thới Thị Anh Thư	08/10/2010	Nữ	10A5	
24	10000264	Võ Anh Thư	18/12/2010	Nữ	10A8	

Đông Sơn, ngày 27 tháng 12 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Ngọc Lâm

DANH SÁCH HỌC SINH - KIỂM TRA CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2025 - 2026

MÔN: TOÁN - VĂN - T. ANH - SỬ - PHÒNG: 12

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	10000265	Võ Thị Anh Thư	21/08/2010	Nữ	10A7	
2	10000266	Lê Viết Thực	19/02/2010	Nam	10A9	
3	10000267	Nguyễn Hữu My Thương	06/05/2010	Nữ	10A3	
4	10000268	Phạm Đỗ Ngọc Thương	12/12/2010	Nữ	10A1	
5	10000269	Bùi Bảo Thy	09/09/2010	Nữ	10A2	
6	10000270	Phạm Thị Khánh Thy	02/11/2010	Nữ	10A2	
7	10000271	Đỗ Nguyễn Ngọc Tiên	15/09/2010	Nữ	10A3	
8	10000272	Hà Đỗ Trúc Tiên	22/12/2010	Nữ	10A9	
9	10000273	Nguyễn Thị Ái Tiên	02/12/2010	Nữ	10A6	
10	10000274	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	11/01/2010	Nữ	10A8	
11	10000275	Nguyễn Thị Việt Tiên	24/08/2010	Nữ	10A4	
12	10000276	Trần Thị Thủy Tiên	29/08/2010	Nữ	10A2	
13	10000277	Nguyễn Văn Tiến	01/02/2010	Nam	10A2	
14	10000278	Đinh Thị Kim Tiết	13/06/2010	Nữ	10A5	
15	10000279	Nguyễn Như Tình	05/04/2010	Nữ	10A7	
16	10000280	Đặng Thanh Tinh	11/01/2010	Nam	10A7	
17	10000281	Nguyễn Việt Tịnh	12/11/2010	Nam	10A3	
18	10000282	Nguyễn Thị Huyền Trang	29/05/2010	Nữ	10A1	
19	10000283	Nguyễn Thị Thu Trang	02/04/2010	Nữ	10A6	
20	10000284	Nguyễn Thị Thùy Trang	15/03/2010	Nữ	10A7	
21	10000285	Phạm Thị Thu Trang	04/05/2010	Nữ	10A9	
22	10000286	Phan Thị Thùy Trang	08/11/2010	Nữ	10A4	
23	10000287	Trần Võ Phương Trang	18/02/2010	Nữ	10A5	
24	10000288	Võ Bùi Đoan Trang	25/02/2010	Nữ	10A8	

Đông Sơn, ngày 27 tháng 12 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Ngọc Lâm

DANH SÁCH HỌC SINH - KIỂM TRA CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2025 - 2026

MÔN: TOÁN - VĂN - T. ANH - SỬ - PHÒNG: 13

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	10000289	Vũ Thị Huyền Trang	18/12/2010	Nữ	10A6	
2	10000290	Hoàng Thúy Thùy Trâm	25/06/2010	Nữ	10A8	
3	10000291	Nguyễn Thị Bảo Trâm	25/02/2010	Nữ	10A2	
4	10000292	Phạm Bảo Trân	28/04/2010	Nữ	10A9	
5	10000293	Nguyễn Hà Nhật Tri	15/01/2010	Nam	10A3	
6	10000294	Nguyễn Văn Trí	16/12/2010	Nam	10A1	
7	10000295	Nguyễn Thị Hải Triều	27/02/2010	Nữ	10A3	
8	10000296	Cao Nhật Trình	08/09/2010	Nam	10A4	
9	10000297	Võ Dương Thanh Trúc	10/09/2010	Nữ	10A7	
10	10000298	Dương Phi Trường	16/01/2010	Nam	10A1	
11	10000299	Bùi Thanh Tú	15/11/2010	Nam	10A8	
12	10000300	Huỳnh Cẩm Tú	02/04/2010	Nữ	10A1	
13	10000301	Nguyễn Thị Cẩm Tú	18/12/2010	Nữ	10A8	
14	10000302	Nguyễn Anh Tuấn	31/05/2010	Nam	10A4	
15	10000303	Nguyễn Thanh Tuấn	21/01/2010	Nam	10A4	
16	10000304	Trương Quang Tuấn	17/09/2010	Nam	10A3	
17	10000305	Võ Văn Tuấn	25/11/2010	Nam	10A9	
18	10000306	Nguyễn Thanh Tùng	15/02/2010	Nam	10A7	
19	10000307	Nguyễn Ngọc Tuyền	30/01/2010	Nữ	10A2	
20	10000308	Võ Ngọc Phượng Tuyền	25/07/2010	Nữ	10A2	
21	10000309	Võ Thị Ánh Tuyết	22/12/2010	Nữ	10A9	
22	10000310	Đoàn Thị Tường	05/02/2009	Nữ	10A7	
23	10000311	Lê Võ Tú Uyên	22/07/2010	Nữ	10A5	
24	10000312	Mai Lê Phương Uyên	05/08/2010	Nữ	10A6	

Đông Sơn, ngày 27 tháng 12 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Ngọc Lâm

DANH SÁCH HỌC SINH - KIỂM TRA CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2025 - 2026

MÔN: TOÁN - VĂN - T. ANH - SỬ - PHÒNG: 14

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	10000313	Hồ Thị Hương Vân	08/07/2010	Nữ	10A3	
2	10000314	Phạm Thị Thúy Vân	03/07/2010	Nữ	10A6	
3	10000315	Nguyễn Thị Kiều Vi	12/06/2010	Nữ	10A8	
4	10000316	Phạm Lê Tường Vi	27/01/2010	Nữ	10A6	
5	10000317	Võ Đại Vĩ	20/01/2010	Nam	10A2	
6	10000318	Bùi Thị Tường Viên	14/10/2010	Nữ	10A6	
7	10000319	Lê Quang Vinh	17/03/2010	Nam	10A9	
8	10000320	Nguyễn Quang Vinh	29/08/2010	Nam	10A8	
9	10000321	Trương Công Vinh	24/04/2010	Nam	10A4	
10	10000322	Kiều Duy Vũ	08/08/2010	Nam	10A3	
11	10000323	Phan Thị Ngọc Vui	18/09/2010	Nữ	10A2	
12	10000324	Châu Lâm Hạnh Vy	25/01/2010	Nữ	10A5	
13	10000325	Nguyễn Thị Hà Vy	18/07/2010	Nữ	10A1	
14	10000326	Nguyễn Thị Tường Vy	28/02/2010	Nữ	10A3	
15	10000327	Phan Thảo Vy	02/11/2010	Nữ	10A9	
16	10000328	Tổng Thị Tường Vy	14/07/2010	Nữ	10A1	
17	10000329	Võ Thị Minh Vy	02/08/2010	Nữ	10A6	
18	10000330	Đỗ Tấn Ý	28/03/2010	Nam	10A6	
19	10000331	Nguyễn Châu Khả Ý	27/08/2010	Nữ	10A2	
20	10000332	Nguyễn Lâm Ý	10/09/2010	Nam	10A4	
21	10000333	Trần Thị Như Ý	19/05/2010	Nữ	10A7	
22	10000334	Võ Phạm Hồng Yên	26/06/2010	Nữ	10A8	
23	10000335	Lê Ngọc Bảo Yến	17/06/2010	Nữ	10A9	
24	10000336	Nguyễn Thị Hải Yến	02/10/2010	Nữ	10A3	

Đông Sơn, ngày 27 tháng 12 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Ngọc Lâm